

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1999;

Nơi ĐKKHKT: Khu Thống Nhất xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã Trung Thành, huyện Nông Cống tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Hiện đang ở nước ngoài).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Đặng Tuấn Anh , sinh năm 1973 và bà Bùi Thị Hòa, sinh năm 1974.

Đều có địa chỉ: Khu Thống Nhất xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Chị D, ông T và bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt . Anh H vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày: Chị và Anh H kết hôn ngày 23/11/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phương Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đến ngày 27/8/2019 Anh H đi xuất khẩu lao động vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì Anh H không chịu làm ăn quan tâm đến cuộc sống gia đình, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng Anh H không chịu thay đổi. Hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị ly hôn Anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị D xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Bá Hưng, sinh ngày 03/11/2017 và cháu Đặng Lê Ngọc Mai, sinh ngày 12/10/2019. Khi ly hôn, Chị D đề nghị cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Ngọc Mai, còn Anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Bá Hưng, nhưng hiện Anh H đang ở nước ngoài nên đề nghị tạm giao cho ông Đặng Tuấn Anh và bà Bùi Thị Hòa trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng, Chị D không yêu cầu Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng và chị cũng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh H.

Về tài sản chung, riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ.

Phía bị đơn: Anh Đặng Thanh H hiện đang ở nước ngoài thể hiện tại công văn số: 12977/QLXNC-P5 ngày 22/6/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định Anh H đã xuất cảnh ngày 01/9/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do Chị D không biết địa chỉ của Anh H ở đâu tại nước ngoài nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Đặng Tuấn Anh và bà Bùi Thị Hòa (Là bố, mẹ đẻ Anh H) và được ông Anh, bà H cung cấp như sau: Hiện tại Anh H đang ở Đài Loan địa chỉ cụ thể ông, bà không biết. Nhưng gia đình và Anh H vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại Zalo, Facebook, ông Anh, bà H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho Anh H và yêu cầu ông, bà cung cấp địa chỉ của Anh H ở nước ngoài, ông, bà đã thông báo cho Anh H biết xong Anh H không cung cấp địa chỉ cho ông, bà để cung cấp cho Tòa án. Thông qua điện thoại ông, bà đã trao đổi nội dung Chị D xin ly hôn Anh H và Anh H nhất trí ly hôn theo yêu cầu của Chị D.

Về con chung: Ông Anh, bà H xác định Chị D và Anh H có hai con chung là cháu Đặng Bá Hưng, sinh ngày 03/11/2017 và cháu Đặng Lê Ngọc Mai, sinh ngày 12/10/2019. Hiện nay cháu Hưng đang do ông bà trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc từ

hiều năm nay, cháu Mai hiện đang ở cùng Chị D. Chị D có quan điểm đề nghị cho anh Đặng Thanh H và ông, bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng, còn Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai. Ông Anh, bà H nhất trí là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hưng khi Chị D và Anh H ly hôn. Sau khi Anh H về nước thì ông, bà có trách nhiệm giao cháu Hưng cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông, bà không đề nghị Chị D, Anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Hưng cùng ông, bà trong thời gian ông, bà nuôi dưỡng cháu Hưng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của Chị D và Anh H, ông Anh, bà H không có ý kiến và không có đề nghị gì liên quan đến quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng qui định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D. Chị Lê Thị D được ly hôn với anh Đặng Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Lê Ngọc Mai cho Chị D nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi cháu Mai thành niên. Giao cho Anh H nuôi dưỡng cháu Đặng Bá Hưng; tạm giao cho ông T và bà H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hưng trong thời gian Anh H lao động ở nước ngoài. Chị D và Anh H không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cả Chị D và Anh H đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Đặng Thanh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số: 12977/QLXNC-P5 ngày 22/6/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an: anh Đặng Thanh H đã xuất cảnh ngày 01/9/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong vụ án này Anh H không có mặt ở Việt Nam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

Chị D đề nghị xin ly hôn với Anh H và chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của Anh H mà không cung cấp được địa chỉ Anh H ở chỗ nào tại nước ngoài, Tòa án đã thông qua thân nhân của Anh H là ông Tuấn Anh và bà Bùi Thị Hòa (Bố, mẹ đẻ Anh H) thì thấy gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không biết địa chỉ cụ thể của Anh H ở đâu tại nước ngoài, bản thân Anh H không cung cấp địa chỉ mặc dù đã được ông Tuấn Anh, bà H thông báo. Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn nên cần xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa Chị D, ông Tuấn Anh, bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Đặng Thanh H trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 23/11/2017 tại UBND xã Phương Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa Chị D và Anh H có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là quan điểm sống không hợp nhau, Anh H không chịu làm ăn không quan tâm chăm lo cuộc sống của vợ chồng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh H. Mặc dù Anh H không có lời khai xong thông qua ông Tuấn Anh, bà H là bố, mẹ đẻ Anh H cung cấp quan điểm của Anh H cũng nhất trí ly hôn với Chị D. Do vậy, có căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa Chị D và Anh H đã thực sự trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho Chị D được ly hôn Anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị D và Anh H có 02 con chung là cháu Đặng Bá Hưng, sinh ngày 03/11/2017 và cháu Đặng Lê Ngọc Mai, sinh ngày 12/10/2019. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Lê Ngọc Mai, còn cháu Đặng Bá Hưng để Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian Anh H ở nước ngoài Chị D nhất trí để ông Tuấn Anh, bà H thay Anh H nuôi dưỡng cháu Hưng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh H. Phía ông Tuấn Anh, bà H cũng nhất trí quan điểm của Chị D. Ông Tuấn Anh, bà H còn cung cấp thông tin phía Anh H cũng đồng ý quan điểm nuôi con chung của Chị D. Trong thời gian ông Tuấn Anh, bà H nuôi dưỡng cháu Hưng, ông Anh, bà H tự nguyện không yêu cầu Anh H, Chị D phải cấp dưỡng nuôi cháu Hưng cùng ông, bà.

Xét thấy: Nguyên vọng của Chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Đặng Lê Ngọc Mai, để Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Bá Hưng. Cháu Mai hiện chưa đủ 3 tuổi, cháu Hưng hiện đang ở ổn định với ông Tuấn Anh, bà H (Là bố mẹ đẻ Anh H), quan điểm của Chị D nhất trí để Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng và trong thời gian Anh H ở nước ngoài ông Tuấn Anh, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay ông Tuấn Anh, bà H đang nuôi dưỡng cháu Hưng có đủ điều kiện đảm bảo cho cháu học tập, phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần trong thời gian Anh H ở nước ngoài. Phía ông Tuấn Anh, bà H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hưng cho đến khi Anh H về nước thì giao lại cho Anh H. Do vậy cần giao cháu Đặng Lê Ngọc Mai cho Chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Bá Hưng cho Anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Trong thời gian Anh H ở nước ngoài tạm giao cháu Hưng cho ông Tuấn Anh, bà H nuôi dưỡng khi nào Anh H về nước ông Tuấn Anh, bà H có trách nhiệm giao lại cháu Hưng cho Anh H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Xác nhận sự tự nguyện của ông Tuấn Anh, bà H không yêu cầu Anh H, Chị D phải cấp dưỡng nuôi cháu Hưng trong thời gian ông Tuấn Anh, bà H được tạm giao nuôi dưỡng cháu Hưng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị D tự nguyện chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án : Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 và điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; khoản 1, 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D được ly hôn anh Đặng Thanh H.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đặng Lê Ngọc Mai , sinh ngày 12/10/2019. Giao cho anh Đặng Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đặng Bá Hưng, sinh ngày 03/11/2017.

Trong thời gian Anh H ở nước ngoài tạm giao cháu Đặng Bá Hưng cho ông Đặng Tuấn Anh và bà Bùi Thị Hòa, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Anh H về nước thì ông T và bà H có trách nhiệm giao cháu Hưng lại cho Anh H.

Chị D, Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị D, Anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Hưng cùng ông Tuấn Anh, bà H. Vì ông T và bà H tự nguyện không yêu cầu.

Chị D, Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Diệu đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000213 ngày 21/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Lê Thị D, ông Đặng Tuấn Anh, bà Bùi Thị Hòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Đặng Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phương Lĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa